

Bản án số: 71/2020/HS-ST

Ngày: 05 -6- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Lý

Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

- Trần Vĩnh N, sinh năm 1989, tại: Đắk Lắk; Hộ khẩu thường trú: phường H, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hùng T và bà Phùng Thị Hồng L; Có vợ Hồ Thị Cẩm L, sinh năm 1985, 01 con sinh năm 2011; tiền sự: Ngày 08/3/2017 TAND quận Thủ Đức đưa đi cai nghiện 24 tháng. Ngày 07/10/2019 Công an quận Thủ Đức xử phạt hành vi trộm cắp tài sản 1.500.000 đồng; tiền án: không; Nhân thân:-Ngày 26/4/2012 TAND quận Bình Thạnh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “chống người thi hành công vụ” (bản án 90/2012/HSST).-Ngày 24/02/2014 TAND quận Thủ Đức xử phạt 02 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” (bản án số 52/2014/HSST). Tạm giam: 08/01/2020; (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Văn Thanh T, sinh năm 1992; Trú tại: Phường S, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 2001; Hộ khẩu thường trú: huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/01/2020, đối tượng tên “Tuấn Nhóc” (không rõ lai lịch) gặp Trần Vĩnh N tại khu vực ngã 3 đường số 23 Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức. Tại đây Tuấn Nhóc rủ N đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì N đồng ý. Tuấn Nhóc điều khiển xe gắn máy hiệu EXCITER (không rõ biển số) chở N ngồi sau. Khi đến trước nhà số 491/28 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, Tuấn Nhóc nhìn thấy chiếc xe gắn máy biển số 86B2-428.93 của anh Huỳnh Văn Thanh đang dừng phía trước còn anh Thanh vào bên trong cắt tóc. Lúc này Tuấn Nhóc dừng xe cách xe của anh T khoảng 06m để N đứng cạnh giới còn Tuấn Nhóc đến lấy trộm xe. Khi Tuấn Nhóc khởi động xe thì anh T nghe tiếng nổ máy nên chạy ra nhưng không kịp, anh T không biết N là đồng phạm của Tuấn Nhóc nên không bắt giữ. N điều khiển xe máy của Tuấn Nhóc về đường số 23, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức. Sau đó, Tuấn Nhóc điện thoại bảo N giao xe của Tuấn Nhóc cho vợ của Tuấn Nhóc tên Loan. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi N đang chơi game thì Tuấn Nhóc chạy xe gắn máy Exciter đến chở N đến ngã 3 đường số 23 Phạm Văn Đồng phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức để gặp Loan, Loan giao xe gắn máy vừa trộm được cho N đem đi bán. Khi N và Tuấn Nhóc đi đến đường Linh Đông, quận Thủ Đức thì bị Công an quận Thủ Đức đang tuần tra yêu cầu N và Tuấn Nhóc dừng xe để kiểm tra. Lúc này, Tuấn Nhóc điều khiển xe Exciter chạy thoát còn N bỏ lại xe biển số 86B2-428.93 chạy bộ thì bị Công an quận Thủ Đức đuổi theo bắt giữ. Tại Công an quận Thủ Đức N đã khai nhận cùng Tuấn Nhóc trộm chiếc xe máy trên tại quận Gò Vấp. Công an quận Thủ Đức đã đưa N đi xác định địa điểm gây án tại trước số 491/28 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, sau đó chuyển giao N cùng vật chứng đến Công an quận Gò Vấp để xử lý.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã tiến hành dẫn N xuống hiện trường nơi xảy ra vụ trộm để thực nghiệm điều tra, kết quả N diễn tả lại đúng vị trí chiếc xe gắn máy đang dừng, vị trí N dừng xe đứng cạnh giới, tất cả đều phù hợp với lời khai người bị hại và lời khai nhân chứng.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Trần Vĩnh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu SUZUKI Rider, biển số 86B2-428.93, số máy: CGA1509758, số khung: RLSDL11ANJV109391. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 100/KL ngày 03/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND quận Gò Vấp kết luận: trị giá xe gắn máy hiệu SUZUKI Rider, biển số 86B2-428.93 tại thời điểm bị mất trộm là 41.500.000 đồng. Qua xác minh chiếc xe trên do anh Nguyễn Minh H, ngụ tại huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận đứng tên chủ sở hữu, anh H là bạn của anh T ngày 06/01/2020 anh T mượn chiếc xe trên của anh H đi cắt tóc thì bị mất trộm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H.

Đối với đối tượng tên Tuấn Nhóc và Loan, Cơ quan điều tra chưa xác định được lại lịch nên chưa có cơ sở để xử lý khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 77/CTr-VKS, ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Trần Vĩnh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

- Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh N từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Trần Vĩnh N đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối CH lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến KH nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Trần Vĩnh N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo cùng đồng bọn đã lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định

của pháp luật. Xét nhân thân bị cáo đã nhiều lần xử lý cai nghiện bắt buộc và bị xử lý về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa án) nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử lý N khắc nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung, xét tính chất vụ án và bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe gắn máy hiệu SUZUKI Rider, biển số 86B2-428.93 và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với đối tượng tên Tuấn Nhóc và Loan, Cơ quan điều tra chưa xác định được lại lịch nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Vĩnh N phạm tội “Trộm cắp Tài sản”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh N 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/01/2020.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,

7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải